TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 179/2024/QĐST-HNGĐ	*Hai Bà Trưng, ngày 29 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 397; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 186/2024TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024, về việc: *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Ông Trần Tất T**, Sinh năm: 1954; Hộ khẩu thường trú: phường P, quận H, thành phố H.

- **Bà Tạ Thị Ngọc T**, Sinh năm: 1954; Hộ khẩu thường trú: phường T, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tình cảm: Ông Trần Tất T và bà Tạ Thị Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận H, thành phố H ngày 18/9/1984.

Vợ chồng ông bà chung sống được một khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không phù hợp tính cách, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Từ đó vợ chồng sống lạnh nhạt không có tình cảm, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân.

Nay ông bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể, cùng đề nghị tòa án giải quyết cho được thuận tình ly hôn. Tòa án nhận thấy đây là trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, hai bên Ông Trần Tất T và bà Tạ Thị Ngọc T đã thực sự tự nguyện ly hôn. Việc ông bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Trần Tất T và bà Tạ Thị Ngọc T có 03 (ba) con chung là: Trần Thị Anh T (nữ), sinh ngày: 27/8/1985; Trần Thị Ngọc D (nữ), sinh ngày 29/7/1991 và Trần Thiên A (nữ), sinh ngày 20/5/1994. Cả 03 con chung đều đã thành niên.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Ông Trần Tất T và bà Tạ Thị Ngọc T xác nhận không có. Ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[4] Về vay nợ chung: Ông Trần Tất T và bà Tạ Thị Ngọc T không có nợ chung (không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ). Ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[5] Về lệ phí: Bà Tạ Thị Ngọc T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21/3/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Trần Tất T và bà Tạ Thị Ngọc T

- Về con chung: Ông Trần Tất T và bà Tạ Thị Ngọc T có 03 (ba) con chung là: Trần Thị Anh T (nữ), sinh ngày: 27/8/1985; Trần Thị Ngọc D (nữ), sinh ngày 29/7/1991 và Trần Thiên A (nữ), sinh ngày 20/5/1994. Cả 03 con chung đều đã thành niên.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Ông Trần Tất T và bà Tạ Thị Ngọc T không có. Ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- Về vay nợ chung: Ông Trần Tất T và bà Tạ Thị Ngọc T không có nợ chung (không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ). Ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Tạ Thị Ngọc T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 003448 ngày 21/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội;
- UBND phường T, quận H, thành phố H;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Bùi Trung Tuyến